

BẢO VỆ TRẺ EM Ở VIỆT NAM KHỎI BÓC LỘT VÀ XÂM HẠI TÌNH DỤC QUA MẠNG: CHẶNG ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC

Nhìn chung, rất ít người dùng Internet trong độ tuổi 12–17 ở Việt Nam thừa nhận đã từng bị bóc lột và xâm hại tình dục qua mạng. Nhiều khả năng là do trẻ có thể ngại nói một cách cởi mở về một chủ đề khá nhạy cảm. Tuy nhiên, nghiên cứu cho thấy 23% trẻ trả lời khảo sát cho biết đã vô tình nhìn thấy hình ảnh hoặc video tình dục trên mạng. Ngoài ra, 5% từng nhận được hình ảnh nhạy cảm không mong muốn trong năm qua. Mặc dù đã đạt được nhiều bước tiến với việc thành lập Mạng lưới đa cơ quan và liên ngành về ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng mới được thông qua, Chính phủ Việt Nam, các đơn vị công lập, cán bộ tuyến đầu, các doanh nghiệp, và người chăm sóc có thể làm nhiều hơn nữa để ứng phó với hành vi bóc lột và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng cũng như ngăn chặn tác hại của những hành vi này đối với trẻ em.

KHUYẾN NGHỊ

Báo cáo Nghiên cứu Ngăn chặn hành vi gây tổn hại tại Việt Nam (Hiện trạng) đưa ra một bộ khuyến nghị dựa vào bằng chứng, đề ra một kế hoạch chi tiết thiết thực và có thể hành động để ngăn chặn hành vi gây tổn hại đối với trẻ em.

Hành động

- Giao nhiệm vụ cho Mạng lưới đa cơ quan và liên ngành về ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng chủ trì việc triển khai Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng mới được thông qua.
- Lồng ghép các nỗ lực giải quyết BL&XHTD trẻ em qua mạng vào các cơ cấu và chương trình nhằm đồng thời giải quyết các hình thức bóc lột và xâm hại trẻ em khác.
- Nâng cao tính sẵn có và hiệu quả của cơ chế trình báo, và đảm bảo rằng Tổng đài 111 có thể thực hiện các chức năng cần thiết của một đường dây nóng và đường dây/tổng đài trợ giúp, hoặc một cách nữa là: bổ nhiệm một cơ quan có thể thực hiện chức năng như một đường dây nóng, tức là gỡ các nội dung XHTDTE trên internet.
- Nên chủ động vận hành các nền tảng chat và mạng xã hội, ví dụ: Facebook, để ngăn chặn các nội dung nhạy cảm xuất hiện trước trẻ em (feed).

- Đảm bảo ưu tiên nhu cầu của trẻ trong quá trình phát triển sản phẩm.
- Đảm bảo rằng các nền tảng chat và mạng xã hội có cơ chế trình báo chính thức trong nền tảng một cách rõ ràng, dễ tiếp cận với trẻ em.
- Tích cực tham gia hợp tác quốc tế để giám sát nhằm ngăn chặn tội phạm tình dục trẻ em trong quá trình du lịch, gồm cả qua việc quản lý và kiểm soát biên giới, với sự phối hợp từ các bộ liên quan trong và ngoài nước.
- Ưu tiên Việt Nam tái kết nối với Cơ sở dữ liệu về BLTDTE quốc tế của INTERPOL (ICSE), tiếp theo là bồi dưỡng/tập huấn nhắc lại về nghiệp vụ xác định nạn nhân và sử dụng cơ sở dữ liệu. Cơ sở dữ liệu ICSE là một công cụ điều tra và tình báo, cho phép các chuyên gia điều tra chuyên ngành chia sẻ dữ liệu về các vụ việc xâm hại tình dục trẻ em.
- Thường xuyên thu thập, chia sẻ và phân tích thông tin và thông tin tình báo từ dữ liệu phân tử trong các báo cáo BL&XHTD trẻ em (cả trực tuyến và trực tiếp) để hiểu được phạm vi mối đe dọa và xu hướng phạm tội.
- Ưu tiên các trường hợp chuyển gửi quốc tế, như trường hợp chuyển gửi từ INTERPOL, họ thường xuyên liên hệ với các cơ quan thực thi pháp luật quốc gia để chuyển gửi thông tin tình báo liên quan đến các mối đe dọa nổi bật về BL&XHTD trẻ em qua mạng.

- Tiến hành nghiên cứu về ứng phó của ngành tư pháp với BL&XHTD trẻ em qua mạng và tình hình tiếp cận tư pháp của trẻ bị BL&XHTD qua mạng.
- Sửa đổi pháp luật để định nghĩa rõ ràng, cụ thể hơn về văn hóa phẩm có nội dung XHTDTE và hình sự hóa hành vi liên quan một cách cụ thể, với hình phạt tương xứng với tội danh.
- Sửa đổi luật để hình sự hóa cụ thể hành vi dụ dỗ, phát trực tiếp (livestream) hành vi XHTDTE ở mọi lứa tuổi, tổng tình trên môi trường mạng và quấy rối tình dục qua mạng một cách cụ thể.

Giáo dục

- Đảm bảo nâng cao nhận thức và giáo dục cộng đồng ở quy mô toàn quốc về bóc lột và xâm hại tình dục trẻ em - bao gồm cả cách thức để công nghệ có thể góp phần giúp trẻ em, người chăm sóc, giáo viên, và những người làm việc với trẻ em hiểu đầy đủ về các rủi ro trên mạng.
- Nâng cao năng lực của đội ngũ tuyển đầu thường tương tác với trẻ em để xác định tốt hơn trẻ em gặp nguy cơ hoặc bị BL&XHTD qua mạng.
- Trang bị cho người chăm sóc các kiến thức, kỹ năng để họ có thể giao tiếp một cách an toàn và liên tục với trẻ em về đời sống trên mạng (và ngoài đời thực). Cung cấp cho trẻ em thông tin về đường dây nóng và tổng đài trợ giúp và cách sử dụng các đường dây này.

- Đảm bảo rằng khi phản ứng trước tiết lộ về việc trẻ em bị BL&XHTD qua mạng, cần luôn thể hiện rằng trẻ không có lỗi.
- Dạy trẻ về các cơ chế trình báo chính thức trong các nền tảng chat và mạng xã hội.
- Ưu tiên và phân bổ nguồn lực cho một đơn vị chuyên trách và đầu tư vào công tác đào tạo cán bộ công an về cách xử lý các vụ BL&XHTD trẻ em qua mạng trong nhiệm vụ điều tra của mình, cũng như thu thập bằng chứng để truy tố.

Đầu tư

- Đầu tư để đa dạng hóa các cơ chế để trẻ em bày tỏ quan ngại, tìm kiếm trợ giúp và trình báo vụ việc một cách chính thức (gồm các phương pháp trình báo đơn giản, thân thiện với trẻ em qua mạng, ví dụ qua một kênh chat như Tổng đài 111 đã lên kế hoạch)
- Đầu tư nâng cao năng lực của lực lượng cung cấp dịch vụ xã hội.
- Bộ Công an cần phân bổ nhân lực và nguồn lực nhằm phục vụ công tác ngăn chặn, quản lý và ứng phó với các vụ việc BL&XHTD trẻ em qua mạng.
- Đầu tư thực hiện các khuyến nghị về hành động và giáo dục

PHÁT HIỆN CHÍNH

Báo cáo Nghiên cứu Ngăn chặn hành vi gây tổn hại tại Việt Nam (hiện trạng) nêu bật 4 phát hiện chính sau dựa trên nghiên cứu tiến hành ở Việt Nam:

1. Phần lớn trẻ em Việt Nam được tiếp cận với Internet, hầu hết sử dụng Internet hàng ngày. Điều này cũng tương tự đối với người chăm sóc. Tuy nhiên, chỉ có khoảng một phần ba trẻ em được dạy/ tập huấn về đảm bảo an toàn trên mạng dưới một số hình thức.
2. Trẻ em sử dụng Internet tại Việt Nam hiện đã đang là đối tượng của BL&XHTD qua mạng. Dữ liệu từ điều tra hộ gia đình cho thấy cả trẻ em và người chăm sóc đều có nhận thức đáng kể về nguy cơ BL&XHTD trẻ em qua mạng, nhưng tỷ lệ tiết lộ về vụ việc, tỷ lệ tìm kiếm trợ giúp và trình báo với các cơ chế chính thức hiện rất thấp.
3. Hệ thống thực thi pháp luật đã được triển khai. Tuy nhiên, việc thành lập một đơn vị chuyên trách và tăng cường năng lực thông qua tập huấn có thể nâng cao năng lực ứng phó tổng thể.
4. Pháp luật và chính sách có quy định một số quy trình tòa án thân thiện với trẻ em, nhưng các chính sách, pháp luật và tiêu chuẩn liên quan đến BL&XHTD trẻ em qua mạng chưa được ban hành tại Việt Nam. Cần tiến hành nghiên cứu sâu hơn để đánh giá trải nghiệm tiếp cận công lý của trẻ em bị BL&XHTD qua mạng.

Báo cáo đầy đủ và danh sách toàn bộ các khuyến nghị có tại [đây](#).



DISRUPTING HARM

Về Nghiên cứu Ngăn chặn hành vi gây tổn hại tại Việt Nam

Nghiên cứu Ngăn chặn hành vi gây tổn hại tại Việt Nam là một phần của dự án nghiên cứu đa quốc gia chưa từng có về BL&XH TD trẻ em qua mạng, tập trung vào 13 quốc gia ở Đông Phi, Nam Phi và Đông Nam Á. Dự án nghiên cứu quy mô lớn này được thực hiện dựa trên kinh nghiệm chuyên môn từ ECPAT International, INTERPOL, Văn phòng nghiên cứu của UNICEF - Innocenti và mạng lưới đối tác của các cơ quan này. Nghiên cứu Ngăn chặn hành vi gây tổn hại tại Việt Nam được hỗ trợ bởi Quỹ Chấm dứt bạo lực trẻ em (Fund to End Violence Against Children), thông qua Sáng kiến An toàn trên không gian mạng (Safe Online initiative).

Tại Việt Nam, nghiên cứu này được hợp tác thực hiện với Chính phủ Việt Nam từ đầu năm 2020 đến

đầu năm 2021. Nghiên cứu đã tiến hành phân tích toàn diện về luật pháp, chính sách và hệ thống để xử lý vấn đề bóc lột và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng ở Việt Nam. Nghiên cứu đã thu thập một loạt dữ liệu thống kê giai đoạn 2017-2019, tiến hành phỏng vấn trên giấy với các đơn vị thực thi pháp luật chủ chốt và một cuộc điều tra hộ gia đình mang tính đại diện toàn quốc với trẻ em sử dụng Internet và người chăm sóc. Dữ liệu từ nhiều nguồn này đã được so sánh và phân tích, đối chiếu để lập Báo cáo Nghiên cứu Ngăn chặn hành vi gây tổn hại tại Việt Nam. Các phát hiện và khuyến nghị đã được thảo luận thêm tại 2 cuộc tham vấn quốc gia ở Hà Nội vào ngày 19 tháng 10 năm 2021 và ngày 13 tháng 12 năm 2021.

Funded
by



End Violence
Against Children

Implemented
by



unicef 
Office of Research-Innocenti